

Số: /TTr-SNN

Bắc Ninh, ngày tháng 8 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Đề nghị Ban hành Quy định về bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ dỡ tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số...../TTr-SNN ngày / /2024.

Thực hiện Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành pháp luật Đất đai số 13/2024/QH15; Văn bản số 2902/UBND-TNMT ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện các quy định của luật Đất đai năm 2024. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định về đơn giá để áp dụng bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ đẽ tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Luật Đất đai 2013, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, hiện nay là Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Tuy nhiên Luật Đất đai 2013 và các Thông tư, Nghị định đã được thay thế bằng Luật Đất đai 2024 và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật. Theo đó, giao UBND tỉnh ban hành mức bồi thường thiệt hại như sau:

- Khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai: “Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.

- Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất”.

- Khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai: “Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp”.

- Khoản 1 Điều 21 Nghị định 88/2024/NĐ-CP: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất để hỗ trợ cho chủ sở hữu vật nuôi khi phải di dời”.

- Khoản 2 Điều 21 Nghị định 88/2024/NĐ-CP: “Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ tháo dỡ, phá dỡ, di dời cho chủ sở hữu công trình cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể”.

Do vậy, để kịp thời thực hiện Luật Đất đai 2024 thì cần thiết phải ban hành Quyết định về đơn giá để áp dụng bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Ban hành quy định về bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhằm góp phần giải quyết việc bồi thường giải phóng mặt bằng và các nội dung khác liên quan đến bồi thường cây trồng và vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất được xây dựng trên cơ sở có tính toán đảm bảo tính hợp hiến, thống nhất, phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn, xem xét điều chỉnh khi có biến động làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, đối với các nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành quy định bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy việc xây dựng Dự thảo gặp một số khó khăn, đặc biệt là quy định: “Đối với cây hàng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch **đối với cây trồng đó**. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương và đơn giá bồi thường” tại khoản 01 Điều 103; “Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần mà đang trong thời kỳ thu hoạch thì mức bồi thường được tính bằng **sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch** và đơn giá bồi thường” tại khoản 2 Điều 103; “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi **theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành** theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này **bảm đảm phù hợp với giá thị trường** và phải xem xét **điều chỉnh khi có biến động** để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất” tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

Để giải quyết vấn đề trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng phương án thực hiện như sau:

1. Đối với đền bù cây hàng năm

Lựa chọn 1 trong 3 phương án để thực hiện:

- *Phương án 1: Tính chung 01 mức giá đối với tất cả cây trồng hàng năm.*

Ưu điểm: Tránh việc lựa chọn cây trồng có giá trị kinh tế cao để trồng vào trước khi có thông báo kiểm kê, tạo điều kiện cho trực lợi và gây lãng phí ngân sách (chênh lệch giá giữa các loại cây trồng là rất lớn). Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện bồi thường cây trồng khi thu hồi đất.

Nhược điểm: Do vậy, nếu quy định chung 01 mức giá đối với tất cả cây trồng hàng năm chưa đúng với quy định của Luật Đất đai năm 2024. Cây trồng khác nhau có giá trị khác nhau với mức chênh lệch rất lớn (giá trị chênh lệch có thể đến 10 lần) nên chưa đảm bảo được quyền lợi của người sản xuất.

- *Phương án 2: Tính theo giá bình quân theo nhóm cây trồng (nhóm cây lương thực, nhóm cây rau, nhóm cây dược liệu...)*

Ưu điểm: Tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện bồi thường cây trồng khi thu hồi đất. Có sự bù trừ đối với cây trồng cùng nhóm nên phù hợp hơn với giá thị trường khi có biến động, đảm bảo quyền lợi của người sản xuất hơn phương án 1.

Nhược điểm: Nếu quy định 01 mức giá chung đối với nhóm cây trồng hàng năm chưa đúng hoàn toàn với quy định của Luật Đất đai năm 2024. Trong cùng một nhóm cây trồng vẫn có mức chênh lệch giá trị khá lớn giữa các cây (các cây thông thường trong cùng nhóm có thể chênh lệch giá trị gấp đến 2-3 lần)

- *Phương án 3: Tính cụ thể đơn giá cho từng loại cây trồng hàng năm.*

Ưu điểm: Đúng với quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Nhược điểm: Dễ xảy ra việc lựa chọn cây trồng có giá trị kinh tế cao để trồng vào trước khi có thông báo kiểm kê, tạo điều kiện cho trục lợi và gây lãng phí ngân sách. Cây hàng năm cũng thường được trồng đa dạng với diện tích manh mún, gây khó khăn cho việc kiểm kê diện tích cụ thể của từng loại cây trồng trong quá trình thực hiện bồi thường cây trồng khi thu hồi đất.

2. Với cây lâu năm đến thời kỳ thu hoạch

Do đến nay chưa có căn cứ xác định được số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của các loại cây lâu năm thu hoạch nhiều lần để tính ra sản lượng còn lại của vườn cây. Đồng thời, khi tiến hành đền bù theo sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch, tức là đền bù toàn bộ thu nhập khi bán sản phẩm của vườn cây trong tất cả các năm còn lại, không trừ chi phí sản xuất và rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, thì tổng mức đền bù cho 1 vườn cây lâu năm đến kỳ thu hoạch là rất lớn (ví dụ cây bưởi, giá trị sản lượng 1ha 1 năm khoảng 535 triệu; nếu tính chu kỳ thu hoạch của bưởi là 20 năm, tổng kinh phí đền bù cho 1 ha bưởi sẽ là 10,7 tỷ đồng), không thể thực hiện trong thực tế.

Do vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phương án tính đơn giá đền bù cây lâu năm đến thời kỳ thu hoạch như sau:

Đơn giá đền bù tính bằng đơn giá tại năm kiến thiết cơ bản cộng với giá trị sản lượng vườn cây tại năm có năng suất cao nhất trong 03 năm liên kê (theo năng suất của ngành Thống kê).

Ưu điểm: Phù hợp với giá trị thiệt hại thực tế của người sản xuất.

Nhược điểm: Chưa đúng với quy định của Luật Đất đai năm 2024.

3. Về quy trình sản xuất

Hiện nay, chưa có đầy đủ các quy trình sản xuất cây trồng, vật nuôi do Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc địa phương ban hành. Để ban hành quy trình sản xuất cho hàng chục loại cây trồng mất rất nhiều thời gian, kinh phí và công lao động vì phải có sản xuất thử nghiệm, đánh giá, điều tra, khảo sát, xin ý kiến, lập các hội đồng xét duyệt... không kịp để làm căn cứ ban hành đơn giá thực hiện bồi thường khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực.

Do vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thực hiện theo phương án:

Đối với cây trồng đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành: Áp dụng theo đúng quy trình Bộ đã ban hành.

Đối với cây trồng chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành: Vận dụng theo định mức kinh tế kỹ thuật liên quan do cấp có thẩm quyền ban hành. Có sự cập nhật, điều chỉnh khi Bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn hoặc quy trình trong quá trình xây dựng.

4. Về đơn giá phù hợp với giá thị trường và có xem xét điều chỉnh khi có biến động

Thực tế Bảng đơn giá bồi thường, hỗ trợ được lập dựa trên mức giá khảo sát bình quân tại thời điểm tháng 8 năm 2024. Để phù hợp với giá thị trường tại thời điểm đến bù, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có thể căn cứ vào kết quả khảo sát giá thực tế hoặc thuê đơn vị chức năng làm nhiệm vụ thẩm định giá để xây dựng phương án đền bù, hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phù hợp giá thị trường tại thời điểm thu hồi. Tuy nhiên sẽ gây tốn kém kinh phí, công và kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ đền bù, giải phóng mặt bằng.

Do vậy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thực hiện cố định theo Bảng đơn giá đã xây dựng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; những nội dung chưa phù hợp, mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan đơn vị có liên quan, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số ...ngày ... /8/2024. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

II. Bố cục và nội dung Quyết định

1. Về bố cục

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về đơn giá để áp dụng bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh gồm 3 Chương, 11 Điều.

2. Về Nội dung

Quy định về đơn giá để áp dụng bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được xác định với những nội dung gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn

Điều 5. Phương pháp tính bồi thường, hỗ trợ

Điều 6. Hỗ trợ di dời vật nuôi

Điều 7. Hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn

Điều 8. Quy định về diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Điều 9. Đơn giá áp dụng để lập phương án bồi thường, hỗ trợ

Điều 10. Xử lý chuyên tiếp

Điều 11. Điều khoản thi hành

Phương pháp tính từng biểu đơn giá như sau:

Biểu số 01: Đơn giá bồi thường đối với cây trồng hàng năm.

Phương án 1: Quy định chung 01 đơn giá cho tất cả các loại cây trồng

Phương pháp tính như sau:

$$Đ = Đ0 \times C$$

Trong đó:

Đ: Đơn giá

Đ0: Đơn giá quy định bồi thường cây hàng năm tại Quyết định 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh (9.000 đồng/m²)

C: Chỉ số giá tiêu dùng từ năm 2014-2022.

Phương án 2: Quy định đơn giá theo nhóm cây trồng.

Phương pháp tính như sau:

- Tính đơn giá từng cây trồng theo công thức:

$$Đ = N \times G$$

Trong đó:

Đ: Đơn giá

N: Năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó theo số liệu công bố của ngành Thống kê (kg/m²)

G: Đơn giá bán sản phẩm (đồng/kg).

- Cộng đơn giá các cây trồng trong cùng nhóm cây (theo phân loại của ngành Thống kê) rồi chia tổng số loại cây trồng trong nhóm cây đó để tính ra đơn giá trung bình của nhóm cây.

Phương án 3: Quy định đơn giá theo từng cây trồng cụ thể

Phương pháp tính như sau:

$$Đ = N \times G$$

Trong đó:

Đ: Đơn giá

N: Năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó theo số liệu công bố của ngành Thống kê (kg/m^2)

G: Đơn giá bán sản phẩm (đồng/kg).

- **Biểu số 02**: Đơn giá bồi thường cây lâu năm chưa đến thời kỳ thu hoạch.

Phương pháp tính như sau:

$$+ Đ = VT_1 \times G_1 + VT_2 \times G_2 + \dots + VT_n \times G_n$$

Trong đó:

+ Đ: Đơn giá

+ VT: Vật tư phục vụ sản xuất (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công và vật tư khác theo quy trình sản xuất quy định tại các Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN, ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương; số 5183/QĐ-BNN-KN, ngày 6/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương; số 276/QĐ-TT-CCN, ngày 31/12/2021 của Cục Trồng trọt về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt và các quy trình, quy định phù hợp khác)

+ G: Giá từng loại vật tư.

- **Biểu số 03**: Đơn giá bồi thường cây lâu năm đang trong thời kỳ thu hoạch.

Phương pháp tính như sau:

$$Đ = Đ1 + N \times G$$

Trong đó:

+ Đ: Đơn giá

+ Đ1: Đơn giá tại Năm kiến thiết cơ bản (quy định tại biểu số 02)

+ N: Năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó theo số liệu công bố của ngành Thống kê (kg/m^2)

+ G: Đơn giá bán sản phẩm (đồng/kg).

- **Biểu số 04, 05**: Đơn giá bồi thường đối với cây lâm nghiệp

* Cây lâm nghiệp chưa đến thời kỳ khai thác (Biểu số 04)

Phương pháp tính ra đơn giá trên:

Đối với cây lấy gỗ:

- + Cây có đường kính <5cm: Tính chi phí đầu tư trồng, chăm sóc năm 1;
- + Cây đường kính từ 5-<10 cm: Tính chi phí đầu tư trồng, chăm sóc năm 1+ chi phí chăm sóc, bảo vệ năm 2;
- + Cây đường kính từ 10-<13 cm: Tính chi phí đầu tư trồng, chăm sóc năm 1+ chi phí chăm sóc, bảo vệ năm 2 và năm 3);
- + Cây đường kính từ trên 13-<15 cm: Tính chi phí đầu tư trồng, chăm sóc năm 1+ chi phí chăm sóc, bảo vệ năm 2, năm 3, năm 4+ năm 5).

Đối với cây tre lấy măng:

- + Cây trồng năm đầu: Tính chi phí đầu tư trồng, chăm sóc năm 1
- + Cây trồng sau năm 02: Tính chi phí đầu tư trồng, chăm sóc năm 1 + chi phí chăm sóc, bảo vệ năm 2
- + Cây trồng sau năm 03 trở đi: Tính chi phí đầu tư trồng, chăm sóc năm 1 + chi phí chăm sóc, bảo vệ năm 2, năm 3.

* Cây lâm nghiệp đã đến thời kỳ khai thác: Đền bù chi phí chặt hạ cây (Biểu số 05)

Cách tính ra đơn giá:

Căn cứ để tính toán: Căn cứ vào các định mức xây dựng công trình theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

Phương pháp tính toán: Áp dụng định mức AA.12100 CHẶT CÂY BẰNG MÁY CỬA

Thành phần công việc: Chuẩn bị, chặt cây, đốn cành, thân cây thành từng khúc bằng máy cưa. Vận chuyển xếp đống trong phạm vi 30m.

Trữ lượng gỗ (m^3) đã được tính toán theo đường kính, chiều cao cây theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; quy đổi trữ lượng gỗ sang khối lượng gỗ: $1m^3 = 900kg$

- **Biểu số 06:** Đơn giá bồi thường vật nuôi không thể di chuyển.

Phương pháp tính đơn giá như sau:

+ Bồi thường chi phí trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý gồm: giống, thức ăn, thuốc thú y, nhân công, chuồng trại... dựa trên định mức kinh tế kỹ thuật (TCVN 9713:2013; TCVN 9111:2011)

+ Giá thị trường: tham khảo giá tại “Bản tin sản xuất và tiêu thụ nông sản trong nước tháng 6 của Trung tâm chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp, Bộ

Nông nghiệp và PTNT”; báo giá tháng 6 của một số công ty chăn nuôi lớn như Dabaco, CP, Jafa.

- **Biểu số 07:** Đơn giá hỗ trợ tháo dỡ tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết hạn.

Phương pháp tính đơn giá như sau:

+ Đơn giá nhân công theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

+ Đơn giá ca máy lấy theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

+ Đơn giá xây dựng lấy theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

V. HỒ SƠ DỰ THẢO TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- 1) Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT về dự thảo Quyết định;
 - 2) Dự thảo Quyết định và Bảng đơn giá để áp dụng bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi; diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng mà giấy phép đã hết hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
 - 3) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
 - 4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các thành viên Tổ soạn thảo;
- Lưu: VT, KTTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Song Hà